

Bản án số: 85/2025/HS-ST
Ngày 10/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Nhân

Bà Lê Thị Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1- Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân Khu vực 1- Tuyên Quang và điểm cầu thành phần **Trại tạm giam số 1 – Công an tỉnh Tuyên Quang**, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 88/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2025/QĐXXST-HS ngày 28/11/2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày 28/8/1994; Giới tính: Nam

Nơi ĐKKHKT: thôn Hưng Thịnh, xã S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi ở hiện tại: thôn Phai Cày, xã S, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Nguyễn Xuân N, sinh năm 1967 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1970; Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Hà Thị H, sinh năm 1999; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020;

* Tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân: Ngày 21/3/2012, Tòa án nhân dân huyện S (nay là TAND **Khu vực 1- Tuyên Quang**) xử phạt Nguyễn Xuân Đ 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" (Bản án số 25/2012/HSST).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01, Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đức G, sinh ngày 30/01/1991; Giới tính: Nam;

Nơi ĐKKHKT: Thôn Cơ Quan, xã S, tỉnh Tuyên Quang; Nơi ở hiện tại: thôn Đoàn Kết, xã S, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Bố đẻ: Nguyễn Văn M, sinh năm 1963 (Đã chết); Mẹ đẻ: Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1964; Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

* Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01, Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân Đ, cư trú tại thôn Hưng Thịnh, xã S, tỉnh Tuyên Quang, thuê phòng trọ tại thôn Phai Cày, xã S của Phan G S. Đ là người sử dụng chất ma túy. Đ ở phòng trọ cùng với vợ là Hà Thị H. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 06/8/2025, Đ đi xe ô tô khách từ xã S đến bến xe khách tỉnh Thái Nguyên, mục đích mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Đến nơi, Đ gặp và mua của một người đàn ông không xác định được tên tuổi, địa chỉ được 01 gói ma túy, bên ngoài gói bằng nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, với số tiền 700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Đ cất giấu vào trong túi quần rồi đi xe ô tô khách về phòng thuê trọ lấy một ít trong gói ma túy vừa mua được ra sử dụng bằng hình thức đốt hít vào cơ thể, số còn lại Đ chia thành 02 gói nhỏ (01 gói nilon màu trắng, có viền miệng túi màu đỏ và 01 gói nilon màu trắng, trên mép có đường viền màu đỏ) cất giấu ở mặt bàn dưới nền nhà phòng trọ, mục đích để bán kiếm lời.

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 08/8/2025, Nguyễn Đức G, cư trú tại thôn Cơ Quan, xã S, tỉnh Tuyên Quang; nơi ở thôn Đoàn Kết, xã S, tỉnh Tuyên Quang, mượn xe mô tô biển kiểm soát 22S1-260.43 của Vũ Thị Phương T (chị dâu của G). Sau đó G gọi điện thoại di động cho Đ hỏi mua 800.000 đồng tiền ma túy, Đ đồng ý và bảo G chuyển tiền vào tài khoản số 104875377143 ngân hàng Vietinbank của Đ, G chuyển khoản 770.000 đồng (còn thiếu 30.000 đồng), sau khi nhận được tiền Đ lấy 01 gói ma túy để bụi chuỗi gần phòng trọ và bảo G đến lấy. G điều khiển xe đến lấy ma túy, cất vào trong gang tay bên trái, điều khiển xe đi về nhà để sử dụng. Khi đi đến thôn Tân Phúc, xã S thì gặp tổ công tác Công an xã S đang làm nhiệm vụ phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 13 giờ cùng ngày, thu giữ của G 01 gói nilon màu trắng, có viền miệng túi màu đỏ, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 22S1 - 260.43; đồng thời G tự giao nộp 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi, màu xanh bạc, đã qua sử dụng.

Hồi 18 giờ ngày 08/8/2025, Công an xã S, tỉnh Tuyên Quang tiến hành lập Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Xuân Đ.

Hồi 19 giờ 20 phút ngày 08/8/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Nguyễn Xuân Đ tại phòng trọ số 03 thuộc thôn Phai Cày, xã S, tỉnh Tuyên Quang: Phát hiện, thu giữ tại mặt bàn dưới nền nhà trong phòng trọ của Nguyễn Xuân Đ có 01 gói nilon màu trắng, trên mép có đường viền màu đỏ, bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Tạm giữ 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Xiaomi Hyperos, màu bạc, bên trong lắp sim số 0355.311.994 đã qua sử dụng.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Nguyễn Đức G và Nguyễn Xuân Đ, kết quả dương (+) tính với ma túy. G khai nhận ngày 05/8/2025 đã xin và sử dụng ma túy cùng một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ ở khu vực đồi cây ven đường tại xã S. Đ khai nhận ngày 06/8/2025 đã sử dụng ma túy tại phòng thuê trọ.

- Kết luận giám định số 982/KL-KTHS ngày 12/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Đức G gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,572 gam (*không thấy năm bảy hai gam*).

- Kết luận giám định số 983/KL-KTHS ngày 12/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Xuân Đ gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,185 gam (*không thấy một tám năm gam*).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đức G và Nguyễn Xuân Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của các bị can còn được chứng minh tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKSKV1 ngày 13/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Đ về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo Nguyễn Đức G về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về điều luật và tội danh đã nêu trong cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025), điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Xuân Đ** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù.

- Áp dụng: Điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025), điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức G** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức G từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù.

Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Đức G, thành phần tham gia và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định);

+ 01 phong bì được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Xuân Đ, thành phần tham gia và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định);

+ 01 phong bì niêm phong bên trong chứa que test nước tiểu tìm chất ma túy đối với Nguyễn Đức G;

+ 01 phong bì niêm phong bên trong chứa que test nước tiểu tìm chất ma túy đối với Nguyễn Xuân Đ.

+ Sim số 0397.605.315 đã qua sử dụng của Nguyễn Đức G;

+ Sim số 0355.311.994 đã qua sử dụng của Nguyễn Xuân Đ.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ Đối với Nguyễn Đức G: 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi, màu xanh, bạc.

+ Đối với Nguyễn Xuân Đ: 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Xiaomi Hyperos, màu bạc.

- **Truy thu nộp ngân sách Nhà nước:** Đối với Nguyễn Xuân Đ số tiền 770.000 đồng do Nguyễn Xuân Đ phạm tội mà có.

Đối với xe mô tô BKS 22S1 - 260.43, ngày 29/10/2025 Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 22S1 - 260.43 cho Vũ Thị Phương T. Chị Vũ Thị Phương T không có yêu cầu gì về xe nên không xem xét xử lý.

+ Tuyên nghĩa vụ chịu án phí của các bị cáo và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo không kêu oan và tiếp tục nhận tội, nội dung khai báo của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới; các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang; Các bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1- Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều xác định hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp; vật chứng thu giữ; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

** Đối với hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Xuân Đ:*

Khoảng 12 giờ ngày 08/8/2025, tại phòng thuê trọ thuộc thôn Phai Cày, xã S, tỉnh Tuyên Quang. Nguyễn Xuân Đ, cư trú tại thôn Hưng Thịnh, xã S, tỉnh Tuyên Quang, đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,572 gam cho Nguyễn Đức G, cư trú tại thôn Cơ Quan, xã S, tỉnh Tuyên Quang, với số tiền 770.000 đồng. Ngoài ra Nguyễn Xuân Đ còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,185 gam ma túy loại Methamphetamine tại phòng của Đ thuê trọ, mục đích bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị Cơ quan điều tra phát hiện, thu giữ.

** Đối với hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Đức G:*

Hồi 13 giờ ngày 08/8/2025, tại thôn Tân Phúc, xã S, tỉnh Tuyên Quang. Nguyễn Đức G, cư trú tại thôn Cơ Quan, xã S, tỉnh Tuyên Quang, đã có hành vi Tàng trữ trái phép 0,572 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp

dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Do vậy, cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân Đ là nguy hiểm hơn bị cáo Nguyễn Đức G. Do vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên phạt đối với bị cáo Đ cao hơn hình phạt đối với bị cáo G. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo nhân thân của các bị cáo, khối lượng ma túy các bị cáo bị thu giữ, cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp cần chấp nhận.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy các bị cáo đều là lao động tự do, không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên chấp nhận.

- Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Đức G vào ngày 05/8/2025 và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Xuân Đ vào ngày 06/8/2025. Quá trình điều tra xác định G và Đ không thuộc đối tượng theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự, được bổ sung tại mục 20 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025 nên không cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang đã có Công văn số 3288/CV-CSMT ngày 04/11/2025 chuyển đồng chí Trưởng Công an xã S, tỉnh Tuyên Quang đề xử phạt vi phạm hành chính đối với G. Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang đã xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số G01.809.308.04-981-25-005835/QĐ-XPHC phạt tiền 35.000.000 đồng, tước quyền sử dụng giấy phép lái xe có thời hạn đối với Đ, vì sau khi sử dụng ma túy Đ điều khiển xe ô tô tải biển số 35N - 8363 đi đến Km25+100 ĐT185 thuộc thôn Làng Cả, xã S, tỉnh Tuyên Quang thì bị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang kiểm tra, phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi điều khiển xe trên đường mà trong cơ thể có chất ma túy.

- Người đàn ông, theo Đ khai nhận là người bán ma túy cho Đ vào ngày 06/8/2025 tại bến xe khách tỉnh Thái Nguyên, do không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

- Đối với Vũ Thị Phương T không biết việc G sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy nên không xử lý.

- Đối với Phan G S cho Nguyễn Xuân Đ thuê phòng trọ, S không biết việc Đ mua bán, sử dụng ma túy nên không xử lý.

- Đối với Hà Thị H (vợ của Đ) chung sống cùng phòng trọ, H không biết việc Đ mua bán, sử dụng chất ma túy nên không xử lý.

[6] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ của:

- Nguyễn Đức G: 01 phong bì được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Đức G, thành phần tham gia và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định); 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Vision, màu S xanh, biển số 22S1 - 260.43; 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi, màu xanh, bạc, bên trong lắp sim số 0397.605.315 đã qua sử dụng và 01 phong bì niêm phong bên trong chứa que test nước tiểu tìm chất ma túy đối với Nguyễn Đức G. Ngày 29/10/2025 Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 22S1 - 260.43 cho Vũ Thị Phương T.

- Nguyễn Xuân Đ: 01 phong bì được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Xuân Đ, thành phần tham gia và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định); 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Xiaomi Hyperos, màu bạc, bên trong lắp sim số 0355.311.994 đã qua sử dụng và 01 phong bì niêm phong bên trong chứa que test nước tiểu tìm chất ma túy đối với Nguyễn Xuân Đ.

Xét thấy khối lượng ma túy còn lại sau khi lấy mẫu giám định là tang vật của vụ án, là chất Nhà nước cấm tàng trữ và lưu hành; Que test tìm chất ma túy đối với các bị cáo và các sim điện thoại thu giữ của các bị cáo không có giá trị sử dụng. Do vậy cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với các điện thoại thu giữ của bị cáo Nguyễn Xuân Đ và bị cáo Nguyễn Đức G. Xét thấy là công cụ các bị cáo sử dụng để phạm tội nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 770.000 đồng bị cáo Nguyễn Xuân Đ phạm tội mà có, do vậy truy thu nộp ngân sách Nhà nước;

Đối với xe mô tô BKS 22S1 - 260.43, ngày 29/10/2025 Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 22S1 - 260.43 cho chị Vũ Thị Phương T. Chị Vũ Thị Phương T không có yêu cầu gì về xe nên HĐXX không xem xét xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Vũ Thị Phương T là chủ sở hữu xe mô tô BKS 22S1 - 260.43, cho bị cáo Nguyễn Đức G mượn xe để sử dụng trong vụ án này, không yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức G bồi thường gì về xe nên HĐXX không xem xét trách nhiệm dân sự của bị cáo Nguyễn Đức G đối với chị Vũ Thị Phương T.

[8] Các bị cáo Nguyễn Đức G, Nguyễn Xuân Đ không thuộc trường hợp được miễn án phí. Do vậy, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025), điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Xuân Đ** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ **03 (ba) năm 06 (sáu) tháng** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Nguyễn Xuân Đ bị bắt tạm giam 08/8/2025.

- Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2025), điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức G** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Xử phạt **bị cáo** Nguyễn Đức G **03 (ba) năm 03 (ba) tháng** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Nguyễn Đức G bị bắt tạm giam 08/8/2025.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Đức G, thành phần tham gia và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định);

+ 01 phong bì được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Xuân Đ, thành phần tham gia và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (số còn lại sau khi lấy mẫu giám định);

+ 01 phong bì niêm phong bên trong chứa que test nước tiểu tìm chất ma túy đối với Nguyễn Đức G;

+ 01 phong bì niêm phong bên trong chứa que test nước tiểu tìm chất ma túy đối với Nguyễn Xuân Đ.

+ Sim số 0397.605.315 đã qua sử dụng của Nguyễn Đức G;

+ Sim số 0355.311.994 đã qua sử dụng của Nguyễn Xuân Đ.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ Đối với Nguyễn Đức G: 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi, màu xanh, bạc.

+ Đối với Nguyễn Xuân Đ: 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Xiaomi Hyperos, màu bạc.

- **Truy thu nộp ngân sách Nhà nước:** Đối với Nguyễn Xuân Đ số tiền 770.000 đồng do Nguyễn Xuân Đ phạm tội mà có.

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/11/2025, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1- Tuyên Quang.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Đức G, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Xuân Đ và Nguyễn Đức G được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 10/12/2025.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 1- Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam số 1 - Tuyên Quang;
- UBND xã S;
- Hồ sơ vụ án hình sự;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Thị Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Nhân

Lê Thị Thảo

Vương Thị Lan